

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
CORPORATE GOVERNANCE REPORT
(01/01/2026 - 30/06/2026)
(From January 01, 2026 to June 30, 2026)

Kính gửi/ To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*

- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange;*
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange.*

- Tên công ty niêm yết: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN TÀI LỘC (SACOMBANK)
Name of list company: SAIGON TREASURE COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Head Office: 266 - 268 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Telephone: (028)39320420 Fax: (028)39320424 Email: ask@sacombank.com
- Vốn điều lệ: 18.852.157.160.000 đồng
Charter capital: Eighteen trillion eight hundred fifty-two billion one hundred fifty-seven million one hundred sixty thousand Vietnamese dong
- Mã chứng khoán/Stock code: STB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Corporate Governance model: The General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ *Implementation of internal audit function: Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Information about meetings and Resolutions / Decisions of the General Meeting of Shareholders (including the Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions):

[Handwritten signature]

Stt No	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Detail</i>
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	22/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 thông qua các nội dung/<i>The resolution of the Annual General Meeting of Shareholders for the fiscal year 2025 approves the following contents:</i> - Báo cáo số 28/2026/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026/<i>Report of the Board of Directors (BOD) on the Performance of 2025 and the orientation for 2026.</i> - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026/<i>Report of the Board of Supervisors regarding the 2025 performance and 2026 orientation.</i> - Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2025 đã kiểm toán/<i>Approval of the audited separate and consolidated financial statements for the 2025 fiscal year.</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2026/<i>Approval of the profit distribution plan for the FY2025 and the proposed profit distribution plan for the FY 2026.</i> - Thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2026/<i>Approval of the remuneration of the BOD, BOS for the fiscal year 2026.</i> - Thông qua việc chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2027/<i>Approval of the selection of an Independent Auditing Firm for Fiscal Year 2027</i> - Không thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/<i>Disapproval of certain other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders</i> - Thông qua việc điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm/<i>Approval amendments and supplements to the expected remedial plan in case of early intervention</i> - Thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín/<i>Approval of the change of SACOMBANK's head office location</i> - Thông qua thay đổi tên ngân hàng/<i>Approval of change of the Bank's name.</i> - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các văn bản quản trị/<i>Approval of the amendments and</i>

			supplements to the Charter and corporate governance documents. - Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Nguyễn Đức Thạch Diễm/ <i>Approval of the dismissal of Ms. Nguyen Duc Thach Diem from her position as a Member of the Board of Directors</i> - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026, cụ thể Ông NGUYỄN ĐỨC THỤY đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026/ <i>Additional election of a Board Member for the 2022-2026 term; specifically, Mr. NGUYEN DUC THUY was elected as a Member of the Board of Directors for the 2022-2026 term.</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the Board of Directors (BOD) members:

Stt No	Thành viên Hội đồng quản trị BOD's member	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Hội đồng quản trị/ Hội đồng quản trị độc lập Date of appointment/ dismissal as a BOD member	
			Ngày bổ nhiệm Appointment date	Ngày miễn nhiệm Dismissal date
1	Ông/Mr. Dương Công Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman	30/06/2017	
2	Ông/Mr. Nguyễn Đức Thụy	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị Standing Vice Chairman of the Board of Directors	22/04/2026	
2	Bà/Ms. Nguyễn Đức Thạch Diễm	Thành viên Hội đồng quản trị Member of Board of Directors	20/04/2018	22/04/2026
3	Ông/Mr. Phạm Văn Phong	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Vice Chairman of Board of Directors	30/06/2017	
4	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị Member of Board of Directors	30/06/2017	
5	Ông/Mr. Phan Đình Tuệ	Thành viên Hội đồng quản trị Member of Board of Directors	22/04/2022	



6	Ông/Mr. Vương Công Đức	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i>	22/04/2022	
7	Bà/Ms. Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ <i>Independent Member of the Board of Directors</i>	22/04/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ *Meetings of the BOD:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ.

Stt No	Thành viên Hội đồng quản trị <i>Board of Directors members</i>	Số buổi họp Hội đồng quản trị <i>Number of Board of Directors Meetings</i>	Tỷ lệ tham dự họp Meeting attendance rate	Lý do không tham dự <i>Reasons of absence</i>
1	Ông/Mr. Dương Công Minh	2/2	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Đức Thụy	1/2	50%	Ông Nguyễn Đức Thụy tham gia Hội đồng quản trị vào ngày 22/04/2022 <i>Mr. Nguyen Duc Thuy was appointed to the Board of Directors on April 22, 2022</i>
3	Ông/Mr. Phạm Văn Phong	2/2	100%	
4	Ông/Mr. Phan Đình Tuệ	2/2	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Vũ	2/2	100%	
6	Ông/Mr. Vương Công Đức	2/2	100%	
7	Bà/Mrs. Phạm Thị Thu Hằng	2/2	100%	
8	Bà/ Mrs. Nguyễn Đức Thạch Diễm	0/2	0%	Có đơn từ nhiệm TV.HĐQT ngày 12/06/2025 <i>Submitted a resignation letter from the Board of Directors on June 12, 2025.</i>

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT đã triển khai 152 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động quản trị thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định nhằm đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao và tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

In addition, the Chairman of the Board of Directors conducted 152 rounds of written opinion



collection from Board members to decide on matters within the authority of the Board of Directors in the course of governance activities, through the issuance of Regulations, Resolutions, and Decisions aimed at providing guidance to maintain system stability, fulfill the targets and tasks assigned by the General Meeting of Shareholders, and comply with the regulations of the State Bank of Vietnam.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành/ Supervisory activities of the Board of Directors over the Board of Management:

Hội đồng quản trị tổ chức phiên hội ý hàng tuần hoặc giao ban hàng tháng với Ban Điều hành và/hoặc làm việc với các Chi nhánh để qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền.

The Board of Directors organizes weekly consultation sessions or monthly briefing meetings with the Board of Management and/or works directly with branches, thereby performing the Board's leadership and oversight functions in order to promptly address proposals related to guidelines, mechanisms, and policies within its authority.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng định hướng của Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, tài sản tồn đọng được thực hiện quyết liệt góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hóa danh mục tài sản.

The Board of Directors directs the Board of Management to strictly implement the orientation of the Bank's Restructuring Scheme as approved by the State Bank of Vietnam. Measures for handling and recovering non-performing loans and residual/backlog assets have been implemented drastically, making an important contribution to improving credit quality and gradually optimizing the asset portfolio.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình tuân thủ pháp luật, chấp hành các quy định và tình hình triển khai các nghị quyết Hội đồng quản trị, các mục tiêu phát triển cùng kế hoạch kinh doanh hằng năm của Ban điều hành.

The Board of Directors regularly inspects and supervises the Board of Management's compliance with the law and applicable regulations, as well as the implementation of the Board of Directors' resolutions, development objectives, and annual business plans.

Hội đồng quản trị nghiêm khắc, kịp thời và công minh trong việc chỉ đạo xử lý các sai phạm của cán bộ và nhân viên các cấp thuộc bộ máy điều hành để qua đó duy trì và giữ vững kỷ cương trong SACOMBANK, bảo vệ uy tín của SACOMBANK trước khách hàng và Cổ đông.

The Board of Directors is strict, timely, and impartial in directing the handling of violations committed by officers and employees at all levels within the management apparatus, thereby maintaining and upholding discipline within SACOMBANK and protecting SACOMBANK's reputation before its customers and shareholders.

Hội đồng quản trị kiểm tra ban hành các nghị quyết để Ban điều hành thực hiện, đồng thời kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết.

The Board of Directors reviews and issues resolutions for implementation by the Board of Management, while also inspecting and supervising the implementation of such resolutions.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Committees under the Board of Directors:

Căn cứ quy định pháp luật, tình hình hoạt động của SACOMBANK và nhu cầu quản trị, Hội đồng

quản trị thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc để giúp việc cho Hội đồng quản trị. Cụ thể có 4 Ủy ban:

Pursuant to legal regulations, SACOMBANK's operational status, and governance requirements, the Board of Directors has established specialized Committees under its authority to assist the Board of Directors. Specifically, there are 4 Committees:

(i) Ủy ban nhân sự/ Human Resource Committee:

Trực thuộc Ủy ban Nhân sự có: Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao
Under the Human Resources Committee, there is the Senior-level Emulation, Commendation, and Disciplinary Violation Handling Council

Sáu tháng đầu năm 2026, Ủy ban Nhân sự đã tổ chức họp 64 lần để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

In the first six months of 2026, the Human Resources Committee held 64 meetings to perform its assigned functions and duties.

Chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban nhân sự/ *Functions and Responsibilities of the Human Resources Committee:*

- ✓ Tham mưu cho Hội đồng quản trị về quy mô và cơ cấu Cán bộ điều hành cấp cao phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng;

To advise the Board of Directors on the scale and structure of senior executive management in alignment with the Bank's operational scale and development strategy;

- ✓ Tham mưu cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Cán bộ điều hành cấp cao theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ SACOMBANK;

To advise the Board of Directors on personnel matters arising in the course of carrying out procedures for the election, appointment, discharge, and dismissal of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and senior executive officers in strict compliance with the law and SACOMBANK's Charter;

- ✓ Nghiên cứu, tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với Cán bộ điều hành cấp cao, các cán bộ nhân viên của Ngân hàng;

To research and advise the Board of Directors on the issuance of the Bank's internal regulations within the authority of the Board of Directors regarding salary, remuneration, and bonus regimes, personnel recruitment regulations, training, and other welfare policies applicable to senior executive officers and other officers and employees of the Bank.

- ✓ Xem xét đánh giá và tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và chế độ lương, thưởng, thù lao, chính sách đãi ngộ đối với Cán bộ điều hành cấp cao, cán bộ nhân viên của các Công ty con, Ngân hàng con thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm của Hội đồng quản trị căn cứ đề nghị của Tổng giám đốc SACOMBANK và/hoặc Chủ tịch Công ty con, Thành viên Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng thành viên Công ty con, Ngân hàng con.

To review, evaluate, and advise the Board of Directors on the appointment, re-appointment, dismissal, and discharge, as well as the salary, bonus, remuneration, and welfare policy regimes,

applicable to senior executive officers and employees of subsidiaries and subsidiary banks falling within the appointment and dismissal authority of the Board of Directors, based on the proposal of SACOMBANK's General Director and/or the Chairman of the subsidiary, or members of the Board of Directors/Members' Council of the subsidiary or subsidiary bank.

- ✓ Đối với Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao: Xét duyệt kết quả xếp loại thi đua năm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị và các trường hợp khác khi cần thiết; Tổ chức họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động. Tham mưu cho Hội đồng quản trị áp dụng các hình thức kỷ luật và giám sát việc thi hành kỷ luật nhằm giữ nghiêm tinh thần tuân thủ, trật tự lao động trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

With respect to the Senior-level Emulation, Commendation, and Disciplinary Violation Handling Council: Reviewing and approving the annual emulation ranking results for collectives and individuals falling within the appointment authority of the Board of Directors, as well as other cases as necessary; organizing meetings to handle labor disciplinary violations; and advising the Board of Directors on the application of disciplinary measures and supervising the enforcement of discipline in order to strictly maintain the spirit of compliance and labor order in the Bank's business operations.

(ii) Ủy ban Chiến lược và Đổi mới/ The strategy and innovation committee:

Ủy ban Chiến lược và Đổi mới có nhiệm vụ sau:

The mandates of the Strategy and Innovation Committee are specified as follows:

- ✓ Nghiên cứu, đề xuất định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn của SACOMBANK trong từng giai đoạn.
To research and propose the mid-term and long-term strategic development orientations for SACOMBANK across consecutive periods.
- ✓ Tham mưu các chương trình đổi mới, hiện đại hóa ngân hàng, bao gồm mô hình quản trị, tổ chức bộ máy, công nghệ, sản phẩm – dịch vụ và quy trình vận hành.
To advise on innovation and modernization initiatives for the bank, encompassing the corporate governance model, organizational structure, technology, products and services, and operational processes.
- ✓ Tham gia định hướng chiến lược nhân sự gắn liền với chiến lược phát triển Ngân hàng.
To participate in shaping the human resource strategy in close alignment with the Bank's overall development strategy.
- ✓ Theo dõi, đánh giá việc phát triển các mục tiêu chiến lược, các chương trình đổi mới theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
To monitor and evaluate the execution of strategic objectives and innovation programs in accordance with the directives of the Board of Directors.

(iii) Ủy ban quản lý rủi ro/ Risk Management Committee

Sáu tháng đầu năm 2026, Ủy ban quản lý rủi ro đã tổ chức họp 02 lần để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

In the first six months of 2026, the Risk Management Committee held 2 meetings to perform its assigned functions and duties. Chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban quản lý rủi ro/ *Functions and duties of the Risk Management Committee:*

- ✓ Đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản trị giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý rủi ro.

To propose and advise the Board of Directors on supervising the Board of Management in the formulation and implementation of the Risk Management Regulations.



- ✓ Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ SACOMBANK.

To advise the Board of Directors on the issuance of internal regulations falling under the Committee's authority in relation to the Bank's risk management activities, in accordance with applicable laws and the Charter of SACOMBANK.

- ✓ Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của SACOMBANK trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

To analyze and provide warnings on SACOMBANK's level of safety against potential risks and threats that may have an impact, as well as preventive measures against such risks in both the short term and long term.

- ✓ Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, quy chế, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của SACOMBANK để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với Hội đồng quản trị về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, quy chế, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.

To review and assess the appropriateness and effectiveness of SACOMBANK's existing risk management processes, regulations, and policies in order to provide recommendations and proposals to the Board of Directors regarding the need to amend existing processes, regulations, policies, and business strategy.

- ✓ Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc quyết định các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, quyết định chính sách quản trị rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của ngân hàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.

To advise the Board of Directors on decisions regarding investments and related transactions, deciding on risk management policies, and supervising the implementation of the Bank's risk prevention measures within the scope of functions and duties assigned by the Board of Directors.

- ✓ Đề xuất, tham mưu Hội đồng quản trị giám sát Ban điều hành trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.

To propose and advise the Board of Directors to supervise the Board of Management in addressing and remedying shortcomings and limitations in risk management, in accordance with the requirements and recommendations of the State Bank of Vietnam, independent auditing firms, and other competent authorities.

(iv) Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền

Anti-Corruption, Misconduct and Money Laundering Prevention Committee:

Mục tiêu chiến lược trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền là đảm bảo kiểm soát các vấn đề liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền có thể phát sinh trong hoạt động của Ngân hàng, góp phần thúc đẩy hoạt động của SACOMBANK phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

The strategic objective in the fight against corruption, misconduct, and money laundering is to ensure control over issues related to corruption, misconduct, and money laundering that may arise in the Bank's operations, thereby contributing to the safe, effective, and sustainable development of SACOMBANK.

Sáu tháng đầu năm 2025, Ủy ban phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền đã họp 1 kỳ.

In the first six months of 2025, the Anti-Corruption, Misconduct and Money Laundering Prevention Committee held 1 meeting.

Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền.

Functions and duties of the Anti-Corruption, Misconduct and Money Laundering Prevention Committee:

- ✓ Tham mưu giúp Hội đồng quản trị trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền.

To advise and assist the Board of Directors in developing programs, plans, and organizational measures to implement the provisions of the law and the documents of the Party and the State on the fight against corruption, misconduct, and money laundering.

- ✓ Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền tại SACOMBANK.

To direct the implementation of programs, plans, and organizational measures to carry out the provisions of the law and the documents of the Party and the State on the fight against corruption, misconduct, and money laundering at SACOMBANK.

- ✓ Phối hợp với Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền của Ngân hàng nhà nước Khu vực trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, văn bản của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương và của ngành Ngân hàng trong việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền tại SACOMBANK.

To coordinate with the Regional Steering Committee for Anti-Corruption, Misconduct and Money Laundering Prevention of the State Bank of Vietnam in directing and organizing the implementation of programs, plans, and documents of the Party, the State, local Party committees and authorities, and the banking sector regarding the enforcement of laws on the fight against corruption, misconduct, and money laundering at SACOMBANK.

- ✓ Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tội phạm, tiêu cực và rửa tiền.

To direct, inspect, and expedite units to implement programs and plans for the fight against corruption, crime, misconduct, and money laundering.

- ✓ Chỉ đạo các đơn vị trong việc phối hợp hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và các hoạt động khác trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền; tiếp nhận thông tin và tổng hợp tình hình các vụ việc tham nhũng, vi phạm pháp luật, vụ án tham nhũng tại các đơn vị để đưa ra các biện pháp xử lý.

To direct units in coordinating the activities of inspection, examination, and investigation agencies, as well as other activities relating to the fight against corruption, misconduct, and money laundering; receiving information and consolidating the status of corruption cases, legal violations, and corruption-related cases at the units in order to devise handling measures.

- ✓ Tham mưu/chỉ đạo trong việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ nhân viên khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nếu có căn cứ có thể tiếp tục có hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc gây cản trở cho công tác kiểm tra, xác minh.

 9

To advise on and/or direct decisions to temporarily suspend officers and employees from their duties where there are signs of legal violations, or where there is a basis to believe that such persons may continue to engage in misconduct or corrupt acts, or may obstruct inspection and verification work.

- ✓ Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngành Ngân hàng và tiến hành xử lý những vấn đề về công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

To advise and make proposals to the Banking Sector's Steering Committee for Anti-Corruption and Misconduct Prevention, and handling matters relating to anti-corruption and misconduct prevention work.

- ✓ Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rửa tiền liên quan đến hoạt động ngân hàng (nếu có).

To recommend to competent authorities solutions to enhance the effectiveness of anti-corruption, misconduct, and money laundering prevention work related to banking operations (if any).

- ✓ Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại SACOMBANK về Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngành Ngân hàng, cơ quan chức năng.

To synthesize the status and results of implementation and reporting on anti-corruption and misconduct prevention work at SACOMBANK to the Banking Sector's Steering Committee for Anti-Corruption and Misconduct Prevention and other competent authorities.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/

Resolutions Decisions of the Board of Directors:

5.1- Các Nghị quyết đã ban hành/ Issued Resolutions:

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval Rate
1	01/2026/NQ-HĐQT	10/01/2026	Gia hạn thời gian sử dụng hạn mức tín dụng theo đề xuất của Chi nhánh Thủ Đức đối với Khách hàng <i>Extension of the credit line utilization period as proposed by Thu Duc Branch for customer.</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	12/01/2026	Chủ trương thuê tòa nhà để mở rộng không gian làm việc của các phòng ban nghiệp vụ Hội sở <i>In-principle approval for leasing the building to expand the workspace for Head Office functional departments</i>	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT	12/01/2026	Phương án tái cấu trúc nhân sự đối với một số chức danh hỗ trợ <i>Personnel restructuring plan for certain supporting positions</i>	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	Gia hạn thời gian mượn tài sản bảo đảm theo đề xuất của Chi nhánh Bình Thạnh đối với Khách hàng <i>Extension of the collateral borrowing period as proposed by Binh Thanh Branch for customer.</i>	100%
5	05/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	Thuận chủ trương thay đổi tên gọi, địa điểm Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi <i>In-principle approval for the change of name and location of Nguyen Van Troi Branch</i>	100%

Handwritten signature and number 10

6	05A/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026	Điều chỉnh phạm vi hoạt động của SACOMBANK - SBA theo Thông tư 31/20/25/TT-NHNN <i>Adjustment of the operational scope of SACOMBANK - SBA pursuant to Circular No. 31/2025/TT-NHNN</i>	100%
7	06/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	Chi lương kinh doanh, doanh hiệu cá nhân và tập thể năm 2025 <i>Payout of performance-based salaries, individual and collective awards for 2025</i>	100%
8	07/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	Thuận ngân sách và Khung cơ chế Thưởng thành tích áp dụng từ năm 2026 <i>Approval of the budget and Performance Bonus Mechanism Framework applicable from 2026</i>	100%
9	08/2026/NQ-HĐQT	09/02/2026	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 <i>Approval of the nominee list for additional election to the Board of Directors for the 2022-2026 term</i>	100%
10	09/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026	Thuận chủ trương thay đổi địa điểm Chi nhánh Bắc Giang <i>In-principle approval for the relocation of Bac Giang Branch</i>	100%
11	10/2026/NQ-HĐQT	12/02/2026	Phê duyệt kế hoạch vốn tại báo cáo đánh giá nội bộ mức đủ vốn năm 2025 <i>Approval of the capital plan in the 2025 Internal Capital Adequacy Assessment Process (ICAAP) report</i>	100%
12	11/2026/NQ-HĐQT	13/02/2026	Gia hạn thanh toán tiền chuộc lại tài sản nhận cầm trả nợ của nhóm khách hàng Quách Chánh Hưng <i>Extension of the payment deadline for redeeming assets taken in lieu of debt repayment for Quach Chanh Hung's customer group</i>	100%
13	12/2026/NQ-HĐQT	23/02/2026	Công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 <i>Organization of the Annual General Meeting of Shareholders for the 2025 financial year</i>	100%
14	13/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Chủ trương cấp tín dụng theo đề xuất của Chi nhánh Bình Thạnh đối với Khách hàng <i>In-principle approval for credit granting to customer as proposed by Binh Thanh Branch</i>	100%
15	14/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026	Ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty SBL <i>Issuance of the new Regulations on the Organization and Operation of SBL Company</i>	100%
16	15/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026	Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc SACOMBANK <i>Appointment of the Chief Executive Officer (CEO) of SACOMBANK</i>	100%
17	16/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026	Chủ trương điều chỉnh Hợp đồng đại lý với DLVN phù hợp quy định mới của pháp luật <i>Policy on the amendment of the Agency Agreement with DLVN in compliance with new legal regulations</i>	100%
18	17/2026/NQ-HĐQT	04/03/2026	Thuận chủ trương các đề xuất liên quan Khách hàng <i>In-principle approval for proposals regarding customer</i>	100%
19	18/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2026 <i>Approval of the nominee list for additional election to the Board of Directors for the 2022-2026 term</i>	100%

20	19/2026/NQ-HĐQT	09/03/2026	Không thực hiện chuyển lợi nhuận của SACOMBANK LÀO về SACOMBANK và thực hiện tăng vốn đăng ký kinh doanh cho SACOMBANK LÀO bằng vốn đầu tư của SACOMBANK <i>Retention of profits of SACOMBANK LAO instead of remittance to SACOMBANK, and capital injection to increase its registered charter capital using SACOMBANK's investment capital</i>	100%
21	20/2026/NQ-HĐQT	13/03/2026	Bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép SACOMBANK <i>Addition of operational activities to SACOMBANK's banking license</i>	100%
22	21/2026/NQ-HĐQT	13/03/2026	Đồng bộ cấp hàm hệ thống chức danh <i>Synchronization of ranks within the corporate title system</i>	100%
23	22/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026	Thay đổi người phụ trách quản trị Công ty <i>Change of the Person in charge of Corporate Governance</i>	100%
24	23/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	Thông qua một số tài liệu trình ĐHĐCĐ <i>Approval of certain documents to be submitted to the General Meeting of Shareholders (AGM)</i>	100%
25	24/2026/NQ-HĐQT	19/03/2026	Thuận chủ trương thay đổi địa điểm Chi nhánh Vĩnh Phúc <i>In-principle approval for the relocation of Vinh Phuc Branch</i>	100%
26	25/2026/NQ-HĐQT	19/03/2026	Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ và đơn giá SMS năm 2026 cho SACOMBANK <i>Selection of the service provider and SMS unit pricing for SACOMBANK in 2026</i>	100%
27	26/2026/NQ-HĐQT	19/03/2026	Phân quyền xử lý nợ cho SACOMBANK LÀO <i>Delegation of debt resolution authority to SACOMBANK LAO</i>	100%
28	27/2026/NQ-HĐQT	19/03/2026	Duyệt đề xuất của Chi nhánh Hà Đông đối với Khách hàng <i>Approval of Ha Dong Branch's proposal regarding customer</i>	100%
29	28/2026/NQ-HĐQT	20/03/2026	Triển khai sản phẩm Sinh lời Tài lộc <i>Launch of the Sinh Loi Tai Loc product</i>	100%
30	29/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Phương án khoán chi phí Xe Ô tô đối với Đơn vị và Cá nhân <i>Car allowance allocation scheme for Units and Individuals</i>	100%
31	30/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Thuận chủ trương thay đổi Chi nhánh quản lý Phòng giao dịch Phương Mai <i>In-principle approval for changing the managing branch of Phuong Mai Transaction Office</i>	100%
32	31/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Duyệt thuận chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 <i>Approval of expenses for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
33	32/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Duyệt thuận chủ trương và chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở CN Vĩnh Phúc <i>Approval of the policy and expenses for the renovation and repair of the Vinh Phuc Branch headquarters</i>	100%

34	33/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Thuận chủ trương thay đổi tên gọi và địa điểm Chi nhánh Hàng Bài <i>In-principle approval for changing the name and location of Hang Bai Branch</i>	100%
35	34/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Duyệt thuận chủ trương trang bị phần mềm bộ nhớ đệm Redis Enterprise cho hệ thống giao dịch <i>Approval for the procurement of Redis Enterprise caching software for the core transaction system</i>	100%
36	35/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Chủ trương điều chỉnh Hợp đồng dịch vụ bảo trì hệ thống SOC năm 2025 <i>Policy on the amendment of the Security Operations Center (SOC) system maintenance service contract for 2025</i>	100%
37	36/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Phê duyệt chi phí Thuê bao và Bảo trì hệ thống LOS năm 2026 <i>Approval of subscription and maintenance costs for the Loan Origination System (LOS) in 2026</i>	100%
38	37/2026/NQ-HĐQT	31/03/2026	Thông qua nội dung một số tài liệu trình ĐHĐCĐ <i>Approval of the contents of certain documents to be submitted to the General Meeting of Shareholders (AGM)</i>	100%
39	38/2026/NQ-HĐQT	01/04/2026	Cấp thẩm quyền xử lý nợ cho SACOMBANK CAMBODIA <i>Granting of debt resolution authority to SACOMBANK CAMBODIA</i>	100%
40	39/2026/NQ-HĐQT	01/04/2026	Duyệt thuận chủ trương, chi phí để mua vật tư cho các máy phát hành Thẻ năm 2026 <i>Approval of the policy and expenses for the procurement of consumables for card issuance machines in 2026</i>	100%
41	40/2026/NQ-HĐQT	01/04/2026	Duyệt thuận chi phí bảo trì phần mềm Core thẻ Omnicard năm 2026 <i>Approval of maintenance costs for the Omnicard Core Card software in 2026</i>	100%
42	41/2026/NQ-HĐQT	06/04/2026	Chủ trương và chi phí mua bản quyền thuê bao phần mềm phân tích tập trung nhật ký hoạt động ứng dụng (ELK) <i>Policy and costs for purchasing subscription licenses for the centralized application log analysis software (ELK stack)</i>	100%
43	42/2026/NQ-HĐQT	06/04/2026	Chủ trương và chi phí triển khai xây dựng ứng dụng SACOMBANK BIZ <i>Policy and costs for the development and deployment of the SACOMBANK BIZ application</i>	100%
44	43/2026/NQ-HĐQT	06/04/2026	Gia hạn thuê bao bản quyền Giải pháp giám sát bề mặt tấn công (ASM) <i>Extension of the subscription license for the Attack Surface Management (ASM) solution</i>	100%
45	44/2026/NQ-HĐQT	06/04/2026	Thuận chủ trương thay đổi chi nhánh quản lý các phòng giao dịch trực thuộc Chi nhánh Đồng Đô <i>In-principle approval for changing the managing branch of transaction offices under Dong Do Branch</i>	100%
46	45/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Đề xuất thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với Khách hàng <i>Proposal to modify credit conditions for customer</i>	100%

47	46/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Đề xuất thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với Khách hàng <i>Proposal to modify credit conditions for customer</i>	100%
48	47/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Duyệt chi phí thuê ngoài dịch vụ Bảo vệ trên toàn hệ thống SACOMBANK <i>Approval of outsourcing costs for security services across the SACOMBANK system</i>	100%
49	48/2026/NQ-HĐQT	13/04/2026	Thuận chủ trương thay đổi tên gọi và địa điểm Chi nhánh Đông Đô <i>In-principle approval for changing the name and location of Dong Do Branch</i>	100%
50	49/2026/NQ-HĐQT	20/04/2026	Thông qua nội dung một số tài liệu trình ĐHĐCĐ <i>Approval of the contents of certain documents to be submitted to the General Meeting of Shareholders (AGM)</i>	100%
51	50/2026/NQ-HĐQT	21/04/2026	Thông qua nội dung một số tài liệu trình ĐHĐCĐ <i>Approval of the contents of certain documents to be submitted to the General Meeting of Shareholders (AGM)</i>	100%
52	68/2026/NQ-HĐQT	22/04/2026	Bầu Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT SACOMBANK <i>Election of the Permanent Vice Chairman of the Board of Directors of SACOMBANK</i>	100%
53	69/2026/NQ-HĐQT	22/04/2026	Bổ nhiệm Quyền TGĐ SACOMBANK <i>Appointment of the Acting CEO of SACOMBANK</i>	100%
54	70/2026/NQ-HĐQT	22/04/2026	Thay đổi người đại diện theo pháp luật <i>Change of the Legal Representative</i>	100%
55	0071.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	24/04/2026	Thuận chủ trương Quy chế tổ chức và hoạt động của SACOMBANK – SBA <i>In-principle approval for the Regulations on the Organization and Operation of SACOMBANK - SBA</i>	100%
56	0072.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	24/04/2026	Duyệt thuận chi phí mua phôi thẻ trắng phục vụ sản xuất <i>Approval of costs for purchasing blank card bodies for production</i>	100%
57	0073.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	28/04/2026	Phân định thẩm quyền liên quan đến chi phí trong hoạt động Ngân hàng <i>Allocation of authority regarding expenses in banking operations</i>	100%
58	0074.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	04/05/2026	Gia hạn thanh toán tiền chuộc lại tài sản nhận cầm trừ nợ của Khách hàng <i>Extension of the payment deadline for redeeming assets taken in lieu of debt repayment for customer</i>	100%
59	0075.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	05/05/2026	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính và tên gọi của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín <i>Change of the head office location and name of Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
60	0076.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	08/05/2026	Cấp tín dụng của Chi nhánh Thăng Long đối với Khách hàng <i>Credit granting by Thang Long Branch to customer</i>	100%
61	0077.2026.NQ-SACOMBANK.BOD	11/05/2026	Điều động và bổ nhiệm nhân sự <i>Transfer and appointment of personnel</i>	100%
62	0079.2026.NQ-BOD	11/05/2026	Cấp tín dụng đối với Khách hàng <i>Credit granting to customer</i>	71%

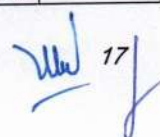
63	0080.2026.NQ-BOD	12/05/2026	Thuận chủ trương di dời địa điểm Phòng giao dịch Núi Thành - Chi nhánh Sông Hàn <i>In-principle approval for the relocation of Nui Thanh Transaction Office - Song Han Branch</i>	100%
64	0081.2026.NQ-BOD	12/05/2026	Tạm ngưng áp dụng điều chỉnh tỷ lệ tăng thu nhập theo thâm niên công tác <i>Suspension of the adjustment to income growth rate based on seniority</i>	86%
65	0082.2026.NQ-BOD	13/05/2026	Đề xuất cấp hạn mức tín dụng bổ sung đối với Khách hàng <i>Proposal for additional credit line granting to customer</i>	86%
66	0083.2026.NQ-BOD	13/05/2026	Đề xuất cấp hạn mức tín dụng bổ sung đối với Khách hàng <i>Proposal for additional credit line granting to customer</i>	86%
67	0084.2026.NQ-BOD	13/05/2026	Đề xuất cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng <i>Proposal for credit line granting to customer</i>	86%
68	0085.2026.NQ-BOD	13/05/2026	Đề xuất cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng <i>Proposal for credit line granting to customer</i>	86%
69	0086.2026.NQ-BOD	14/05/2026	Nhận tài sản đảm bảo là Bạc thương hiệu SBJ <i>Acceptance of SBJ-branded silver as collateral</i>	86%
70	0087.2026.NQ-BOD	19/05/2026	Thuận chủ trương thay đổi địa chỉ các điểm giao dịch trên địa bàn thành phố Đồng Nai <i>In-principle approval for changing the addresses of transaction points within Dong Nai city</i>	100%
71	0088.2026.NQ-BOD	19/05/2026	Thuận chủ trương thay đổi địa điểm và tên gọi của Chi nhánh Lê Thánh Tông và Phòng giao dịch Buôn Hồ <i>In-principle approval for changing the locations and names of Le Thanh Tong Branch and Buon Ho Transaction Office</i>	100%
72	0089.2026.NQ-BOD	20/05/2026	Cơ chế chính sách cho CBNV thuộc diện sắp xếp lực lượng lao động <i>Mechanisms and policies for employees subject to workforce realignment</i>	86%
73	0090.2026.NQ-BOD	21/05/2026	Phê duyệt hệ thống chức danh mới của các đơn vị trực thuộc SACOMBANK <i>Approval of the new corporate title system for SACOMBANK's subordinate units</i>	100%
74	0091.2026.NQ-BOD	21/05/2026	Bổ nhiệm nhân sự <i>Appointment of personnel</i>	100%
75	0092.2026.NQ-BOD	22/05/2026	Phê duyệt nội dung điều chỉnh cơ cấu tổ chức SACOMBANK <i>Approval of adjustments to SACOMBANK's organizational structure</i>	100%
76	0093.2026.NQ-BOD	25/05/2026	Thay đổi nhân sự đại diện vốn góp của SACOMBANK tại Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam (PCB) <i>Change of SACOMBANK's capital representative at the Vietnam Credit Information Joint Stock Company (PCB)</i>	100%
77	0094.2026.NQ-BOD	27/05/2026	Thông qua các hợp đồng, giao dịch phi tín dụng giữa SACOMBANK và Người có liên quan <i>Approval of non-credit contracts and transactions between SACOMBANK and Related Parties</i>	86%

78	0095.2026.NQ.BOD	29/05/2026	Đề xuất tái cấp hạn mức tín dụng đối với Khách hàng <i>Proposal for credit line renewal for customer</i>	86%
79	0096.2026.NQ.BOD	29/05/2026	Phê duyệt thực hiện các giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên áp dụng với đối tác là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kho bạc Nhà nước Việt Nam <i>Approval for transactions valued at 10% or more of Charter Capital with the State Bank of Vietnam and the State Treasury of Vietnam</i>	86%
80	0099.2026.NQ.BOD	01/06/2026	Thay đổi mẫu con dấu SACOMBANK <i>Change of SACOMBANK's corporate seal design</i>	100%
81	0100.2026.NQ.BOD	01/06/2026	Sửa đổi tên của Ngân hàng tại Điều lệ SACOMBANK <i>Amendment of the Bank's name in SACOMBANK's Charter</i>	100%
82	0101.2026.NQ.BOD	01/06/2026	Thuận chủ trương thay đổi tên gọi các Chi nhánh/ Phòng giao dịch <i>In-principle approval for changing the names of Branches/Transaction Offices</i>	100%
83	0102.2026.NQ.BOD	01/06/2026	Cập nhật tên gọi Ngân hàng tại các Văn bản lập quy do Hội đồng quản trị ban hành <i>Updating the Bank's name in regulatory documents issued by the Board of Directors</i>	100%
84	0103.2026.NQ.BOD	02/06/2026	Nhân sự dự kiến bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc <i>Nominee for appointment as Chief Executive Officer (CEO) of Sai Gon Tai Loc Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
85	0104.2026.NQ.BOD	04/06/2026	Bổ nhiệm nhân sự <i>Appointment of personnel</i>	100%
86	0105.2026.NQ.BOD	12/06/2026	Thuận chủ trương tiếp tục bán đấu giá khoản nợ của Khách hàng <i>In-principle approval for the continued auctioning of customer's debt</i>	86%
87	0106.2026.NQ.BOD	12/06/2026	Thuận duyệt cấp tín dụng đối với Khách hàng <i>Approval for credit granting to customer</i>	86%
88	0107.2026.NQ.BOD	15/06/2026	Phân định thẩm quyền, hạn mức phê duyệt hợp đồng/giao dịch của Công ty TNHH MTV Vàng Bạc Đá Quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBJ) và thuận chủ trương chấm dứt 04 địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty SBJ <i>Allocation of authority and approval limits for contracts/transactions of Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank Gold and Jewellery One Member Company Limited (SBJ Company) and in-principle approval for the closure of 04 business locations under SBJ Company</i>	86%
89	0108.2026.NQ.BOD	15/06/2026	Phân phối lợi nhuận năm 2025 của các Công ty con <i>Profit distribution for 2025 of Subsidiaries</i>	100%
90	0109.2026.NQ.BOD	15/06/2026	Duyệt thuận các đề xuất liên quan Khách hàng <i>Approval of proposals relating to customer</i>	71%
91	0110.2026.NQ.BOD	15/06/2026	Thông qua Phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt Chào bán Trái phiếu riêng lẻ SACOMBANK năm 2026	100%

			<i>Approval of the Plan for the Issuance of and Use of Proceeds from the 2026 Private Placement of SACOMBANK Bonds</i>	
92	0111.2026.NQ.BOD	22/06/2026	Phê duyệt thực hiện các giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên áp dụng với các giao dịch phát hành trái phiếu SACOMBANK <i>Approval of Transactions with a Value Equal to or Exceeding 10% of Charter Capital in Connection with the Issuance of SACOMBANK Bonds</i>	100%
93	0112.2026.NQ.BOD	24.06.2026	Phê duyệt thực hiện các giao dịch mua, bán Trái phiếu do Tổ chức tín dụng khác phát hành có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên <i>Approval of Transactions for the Purchase and Sale of Bonds Issued by Other Credit Institutions with a Value Equal to or Exceeding 10% of Charter Capital</i>	100%
94	0113.2026.NQ.BOD	25.06.2026	Thuận duyệt cấp tín dụng đối với Khách hàng <i>Approval of Credit Facilities for customer</i>	71%
95	0114.2026.NQ.BOD	26.06.2026	Thông qua Phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 của SACOMBANK năm 2026 <i>Approval of the Plan for the Issuance of and Use of Proceeds from the 2026 Private Placement of SACOMBANK Tier 2 Capital Bonds</i>	100%
96	0116.2026.NQ.BOD	26.06.2026	thuận duyệt Ngôi nhà văn hóa SACOMBANK và ban hành Sổ tay văn hóa SACOMBANK <i>Approval of the SACOMBANK Cultural House and the Issuance of the SACOMBANK Culture Handbook</i>	100%
97	0117.2026.NQ.BOD	30.06.2026	Thuận duyệt cấp tín dụng năm 2026 cho Khách hàng <i>Approval of the 2026 Credit Facilities for customer</i>	100%
98	0117A.2026.NQ.BOD	30.06.2026	Trích Nghị quyết về việc thuận duyệt cấp tín dụng năm 2026 cho Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) <i>Extract from the Resolution on the Approval of the 2026 Credit Facilities for Sacombank Leasing Company Limited (SACOMBANK – SBL)</i>	100%

5.2- Các Quyết định đã ban hành/ Issued Decisions:

Stt No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	19/01/2026	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH GIẤY TỜ CÓ GIÁ <i>Amendment and supplement to the REGULATIONS ON INVESTMENT IN AND TRADING OF VALUABLE PAPERS</i>	100%
2	02/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	21/01/2026	Ban hành QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN <i>Issuance of the REGULATIONS ON THE ORGANIZATION AND OPERATION OF SAI GON</i>	100%

 17

			THƯƠNG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK	
3	03/2026/QĐ-HĐQT	21/01/2026	Thành lập Ban tổ chức và các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 <i>Establishment of the Organizing Committee and assisting Sub-committees for the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for the 2025 financial year</i>	100%
4	04/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	06/03/2026	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ CẤP TÍN DỤNG <i>Amendment and supplement to the CREDIT GRANTING REGULATIONS</i>	100%
5	05/2026/QĐ-HĐQT	06/03/2026	Chấm dứt hiệu lực Tiêu chuẩn bắt động sản thuê/mua để làm trụ sở Sở giao dịch/Chi nhánh, Phòng giao dịch <i>Termination of the Standards on leased/purchased real estate for the headquarters of Transaction Offices/Branches/Transaction Rooms</i>	100%
6	06/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	06/03/2026	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN <i>Amendment and supplement to the REGULATIONS ON THE ORGANIZATION AND OPERATION OF SAI GON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK</i>	100%
7	07/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	06/03/2026	Ban hành QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG QUẢN TRỊ <i>Issuance of the REGULATIONS ON THE ORGANIZATION AND OPERATION OF THE CORPORATE GOVERNANCE OFFICE</i>	100%
8	08/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/03/2026	Chấm dứt hiệu lực Quy chế Giám đốc lưu động <i>Termination of the Regulations on Mobile Directors</i>	100%
9	09/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/03/2026	Ban hành Quyết định Quy chế phê duyệt và ký số trên môi trường điện tử <i>Issuance of the Decision on Regulations on digital approval and signing in the electronic environment</i>	100%
10	10/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/03/2026	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban phòng, chống tham nhũng, tội phạm, tiêu cực và rửa tiền <i>Issuance of the Regulations on the Organization and Operation of the Anti-Corruption, Anti-Crime, Anti-Negligence, and Anti-Money Laundering Committee</i>	100%
11	11/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/03/2026	Thành lập ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO <i>Establishment of the RISK MANAGEMENT COMMITTEE</i>	100%
12	12/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/03/2026	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ VỀ CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH <i>Amendment and supplement to the REGULATIONS ON THE FINANCIAL REGIME</i>	100%
13	13/2026/QĐ-VBLQ.HĐQT	13/03/2026	Sửa đổi, bổ sung QUY CHẾ MUA SẴM TÀI SẢN VÀ XÂY DỰNG CƠ BÀN <i>Amendment and supplement to the REGULATIONS ON ASSET PROCUREMENT AND CAPITAL CONSTRUCTION</i>	100%
14	14/2026/QĐ-HĐQT	20/03/2026	Ban hành Danh sách rủi ro trọng yếu và Tuyên bố khẩu vị rủi ro của SACOMBANK <i>Issuance of SACOMBANK's Material Risk List and Risk Appetite Statement</i>	100%

15	15/2026/QĐ-HĐQT	20/03/2026	Thành lập ỦY BAN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ RỬA TIỀN <i>Establishment of the ANTI-CORRUPTION, ANTI-NEGLIGENCE, AND ANTI-MONEY LAUNDERING COMMITTEE</i>	100%
16	16/2026/QĐ-HĐQT	23/03/2026	Thành lập ỦY BAN NHÂN SỰ <i>Establishment of the HUMAN RESOURCES COMMITTEE</i>	100%
17	17/2026/QĐ-HĐQT	24/03/2026	Điều chỉnh thành viên các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2025 <i>Adjustment of members of the assisting Sub-committees for the Organizing Committee of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) for the 2025 financial year</i>	100%
18	18/2026/QĐ-HĐQT	25/03/2026	Thành lập HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU TÀI SẢN VÀ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN CẤP CAO <i>Establishment of the SENIOR ACCEPTANCE COUNCIL FOR ASSETS AND CAPITAL CONSTRUCTION PROJECTS</i>	100%
19	19/2026/QĐ-HĐQT	06/04/2026	Thành lập ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO <i>Establishment of the RISK MANAGEMENT COMMITTEE</i>	100%
20	21/2026/QĐ-HĐQT	29/04/2026	Ban hành ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN <i>Issuance of the CHARTER OF SAI GON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK</i>	100%
21	0023.2026.QĐ-SACOMBANK.BOD	08/05/2026	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín <i>Change of the Legal Representative of Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank Debt Management and Asset Exploitation One Member Company Limited</i>	100%
22	0024.2026.QĐ-SACOMBANK.BOD	08/05/2026	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín <i>Amendment and supplement to the Charter of Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank Debt Management and Asset Exploitation One Member Company Limited</i>	100%
23	0026.2026.QĐ.BOD	01/06/2026	Sửa đổi tên của Ngân hàng tại Điều lệ SACOMBANK <i>Amendment of the Bank's name in SACOMBANK's Charter</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ *About the Board of Supervisors' members*:

Stt No	Thành viên Ban Kiểm soát <i>Member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm soát <i>Date of appointment/dismissal</i>		Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
			Ngày bổ nhiệm <i>Appointment date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal date</i>	
1	Ông/ Mr. TRẦN MINH TRIẾT	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Chief Supervisor</i>	30/06/2017		- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Cử nhân kinh tế <i>Master of Business Administration</i> <i>Bachelor of Economics</i>
2	Bà/ Ms. HÀ QUỲNH ANH	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2022		- Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật <i>Bachelor of Economics</i> <i>Bachelor of Laws</i>
3	Ông/ Mr. LÂM VĂN KIẾT	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2022		- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Cử nhân Kinh tế <i>Master of Business Administration</i> <i>Bachelor of Economics</i>
4	Ông/ Mr. NGUYỄN VĂN THÀNH	Thành viên <i>Member</i>	22/04/2022		Cử nhân Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ *Meetings of the Board of Supervisors*:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp, trong đó có 03 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và thường xuyên tổ chức hội ý/thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động Ban kiểm soát. Tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ, cùng thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết thống nhất cao thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ & quyền hạn của Ban kiểm soát.

In the first six months of 2026, the Board of Supervisors held 4 meetings, of which 3 were conducted in the form of written opinion collection, and regularly organized consultation sessions/discussions on matters related to the Board of Supervisors' activities. All members of the Board of Supervisors attended in full, jointly discussed and contributed opinions, and voted with a high degree of consensus to approve matters and contents falling within the functions, duties, and powers of the Board of Supervisors.

 20

STT No	Thành viên Ban Kiểm soát <i>The Board of Supervisors' members</i>	Số buổi họp tham dự (*) <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Ông/ Mr. TRẦN MINH TRIẾT	04/04	100%	100%	Không có <i>None</i>
2	Bà/ Ms. HÀ QUỲNH ANH	04/04	100%	100%	Không có <i>None</i>
3	Ông/ Mr. LÂM VĂN KIẾT	04/04	100%	100%	Không có <i>None</i>
4	Ông/ Mr. NGUYỄN VĂN THÀNH	04/04	100%	100%	Không có <i>None</i>

(*) Số buổi họp bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản của BKS/ Including written opinions meetings.

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông/
Supervisory activities of the Board of Supervisors over the Board of Directors, Board of
Management and Shareholders:

- Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông theo đúng quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Điều lệ, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát SACOMBANK thông qua việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành triển khai thực hiện các chủ trương, quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong toàn hệ thống.

The Board of Supervisors supervises the activities of the Board of Directors, the Board of Management, and shareholders in strict compliance with the Law on Credit Institutions, the Charter, and the Regulation on the Organization and Operation of SACOMBANK's Board of Supervisors, by overseeing the Board of Directors' and Board of Management's implementation of the guidelines and regulations of the Law on Credit Institutions and the State Bank of Vietnam, as well as the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; and by overseeing the Board of Management's implementation of the Resolutions and Decisions of the Board of Directors throughout the entire system.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát 06 tháng đầu năm 2026, nhìn chung Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị SACOMBANK, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định nội bộ của SACOMBANK. SACOMBANK không ngừng kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội bộ SACOMBANK có 03 tuyến bảo vệ độc lập, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Trong 06 tháng đầu năm 2026, SACOMBANK tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổ chức bộ máy, kiện toàn nhân sự, tối ưu vận hành và tăng tốc chuyển đổi số giúp tăng hiệu suất, năng suất lao động và kéo giảm đáng kể CIR, tăng cường trích lập dự phòng rủi ro, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động, duy trì định hướng thận trọng, thực chất, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động.

Through inspection and supervision activities in the first six months of 2026, it can be generally

Wu 21

concluded that the Board of Directors and the Board of Management have carried out the governance and management of the Bank in accordance with the functions, duties, and authority stipulated in the Charter, the Internal Regulation on SACOMBANK's Governance, the Regulation on the Organization and Operation of the Board of Directors, and SACOMBANK's internal regulations. SACOMBANK has continuously strengthened its internal control system. SACOMBANK's internal control system comprises 3 independent lines of defense, meeting the requirements set out in Circular No. 13/2018/TT-NHNN. In the first six months of 2026, SACOMBANK continued to restructure its organizational apparatus, strengthen its personnel, optimize operations, and accelerate digital transformation, thereby helping to increase operational efficiency and labor productivity, significantly reduce the Cost-to-Income Ratio (CIR), enhance risk provisioning, ensure operational safety indicators, maintain a prudent and substantive orientation, and gradually improve operational efficiency.

- Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 được tổ chức ngày 22/04/2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua toàn bộ các báo cáo của HĐQT, BKS, BDH về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026 và nhiều Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.

At the Annual General Meeting of Shareholders for fiscal year 2025, held on April 22, 2026, the General Meeting of Shareholders approved in full the reports of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management on the 2025 operating results and the 2026 orientation, as well as a number of Resolutions of strategic significance for the new phase of development.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination between the Board of Supervisors and the Board of Directors, Board of Management and other Managers*

- SACOMBANK có quy định nội bộ về cơ chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị-Ban kiểm soát-Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc báo cáo, xử lý, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ và các hoạt động khác của Ngân hàng.

SACOMBANK has internal regulations on the coordination mechanism among the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Management, and other managerial officers in reporting, handling, and exchanging information related to internal inspection and audit activities and other activities of the Bank.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của SACOMBANK được thực hiện thông suốt, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của SACOMBANK.

The coordination between the Board of Supervisors and the activities of the Board of Directors, the Board of Management, and other managerial officers of SACOMBANK has been carried out smoothly, in accordance with the law, the Charter, and SACOMBANK's internal regulations.

- Nhằm tăng cường sự tương tác, phối hợp trong công việc với các Đơn vị, Ban kiểm soát tham dự các buổi họp đối thoại thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm toán giữa Đoàn kiểm toán nội bộ với các Đơn vị được kiểm toán. Qua đó, BKS nắm bắt tình hình hoạt động của các đơn vị, đóng góp ý kiến giúp các đơn vị tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động của các đơn vị.

In order to strengthen interaction and coordination with the Units, the Board of Supervisors attended dialogue meetings to review draft audit result reports between the Internal Audit Team and the audited Units. Through this, the Board of Supervisors grasped the operational status of the Units and contributed opinions to help the Units strengthen internal control and risk management, thereby contributing to improving the operational efficiency and safety of the Units.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát/ *Other activities of the Board of Supervisors:*

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 13 của NHNN, Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định nội bộ của SACOMBANK. Trong 06 tháng đầu năm 2026, KTNB triển khai theo đúng Kế hoạch kiểm toán năm 2026 đã được BKS phê duyệt, cụ thể: đã triển khai 06/17 đợt kiểm toán, bao gồm: 03 chuyên đề tại các Đơn vị nghiệp vụ Hội sở; Chuyên đề công nghệ thông tin tại 01 Công ty con; Chuyên đề tín dụng, vận hành tín dụng tại 03 Chi nhánh, 06 PGD trực thuộc, 01 HUB Vận hành tín dụng Hà Nội; Chuyên đề các mảng nội nghiệp tại 03 Chi nhánh, 06 PGD trực thuộc. Bên cạnh công tác kiểm toán thực địa, Kiểm toán nội bộ còn thực hiện công tác giám sát, kiểm toán từ xa. Qua kết quả kiểm toán, Kiểm toán nội bộ đã đưa ra những kiến nghị/khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hạn chế rủi ro, hoàn thiện quy trình, quy định, góp phần bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả và nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ. Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan.
- *The Board of Supervisors conducts high-level oversight of Internal Audit in strict compliance with SBV Circular No. 13, the Regulation on the Organization and Operation of the Board of Supervisors, and SACOMBANK's internal regulations. In the first six months of 2026, Internal Audit implemented its activities in accordance with the 2026 Audit Plan approved by the Board of Supervisors, specifically: 6 out of 17 audit rounds have been carried out, including: 3 thematic audits at Head Office business units; an information technology thematic audit at 1 subsidiary; a credit and credit operations thematic audit at 3 branches, 6 affiliated transaction offices, and 1 Hanoi Credit Operations Hub; and a thematic audit of internal operations at 3 branches and 6 affiliated transaction offices. In addition to on-site audits, Internal Audit also carried out remote monitoring and auditing. Based on the audit results, Internal Audit issued recommendations aimed at improving operational efficiency, limiting risks, and refining processes and regulations, thereby contributing to ensuring safe and effective operations and enhancing internal control activities. Audit results were promptly sent to the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director, and other relevant units.*
- Ngoài các công việc nêu trên, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định nhằm đạt được các mục tiêu giám sát đã đề ra.

In addition to the activities described above, the Board of Supervisors performed other duties and responsibilities within its functions and authority as prescribed by applicable regulations, with a view to achieving its established supervisory objectives.

IV. Ban Tổng Giám đốc (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc)

Board of Management (General Director and Deputy General Directors)

STT No.	Thành viên Ban Tổng Giám đốc <i>Members Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban Tổng giám đốc <i>Start date/ No longer as member of Board of Management</i>	
				Ngày bổ nhiệm <i>Appointment date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal date</i>
1	Ông/ Mr. Nguyễn Đức Thụy	11/09/1976	Cử nhân Quản trị Kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	23/12/2025	22/04/2026
2	Ông/ Mr. FAUSSIER Loic Michel Marc	30/05/1972	Thạc sỹ Quản lý các cơ quan Tài chính – Ngân hàng <i>Master of Science in Financial and Banking Institutions Management</i>	27/03/2026	
3	Ông/ Mr. Hà Văn Trung	12/02/1974	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng/ <i>Master of Finance – Banking</i>	10/10/2012	
4	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Kiều Anh	22/07/1983	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Master of Banking and Financial Economics	23/12/2026	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Thanh Nhưng	30/03/1968	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng <i>Master of Finance - Banking</i>		08/05/2026
6	Ông/ Mr. Lưu Danh Đức	26/07/1973	Thạc sỹ công nghệ thông tin <i>Master of Information Technology</i>	11/05/2026	
7	Ông/ Mr. Nguyễn Hoàng Hải	06/09/1973	Thạc Sỹ viễn thông Master of Telecommunications	11/05/2026	
8	Ông/ Mr. Nguyễn Minh Tâm	13/02/1972	Thạc sỹ Kinh tế <i>Master of Economics</i>	06/08/2007	
9	Bà/ Ms. Quách Thanh Ngọc Thủy	01/08/1971	Cử nhân Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	05/02/2010	
10	Ông/ Mr. Đào Nguyên Vũ	21/10/1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	26/06/2007	
11	Ông/ Mr. Hồ Doãn Cường	01/01/1972	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	01/10/2012	
12	Ông/ Mr. Lê Đức Thịnh	22/09/1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	15/09/2017	

13	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Kim Oanh	17/04/1974	Thạc sĩ Kinh tế Tài chính – Ngân hàng <i>Master of Financial Economics – Banking</i>	04/05/2022	
14	Ông/ Mr. Vũ Minh Quân	10/06/1972	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Laws</i>		22/05/2026

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Appointment date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal date</i>
Ông/ Mr. Huỳnh Thanh Giang	07/12/1972	Thạc sĩ kinh tế <i>Master of Economics</i>	01/06/2012	

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Corporate Governance Training

Thực hiện theo quy định tại khoản 8 điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ - CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về công tác đào quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, hầu hết các thành viên Hội đồng quản trị SACOMBANK đã được Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo thành viên Hội đồng quản trị.

Pursuant to the provisions of Clause 8, Article 278 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on corporate governance training and the skills required for members of the Board of Directors, most members of SACOMBANK's Board of Directors have been granted Certificates of Completion of the Board of Directors Training Program by the Vietnam Institute of Directors.

Ngoài ra, trong kỳ báo cáo, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty đã tham gia đầy đủ các khóa đào tạo cập nhật về quản trị công ty theo quy định.

In addition, during the reporting period, members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Corporate Secretary fully participated in the required updated corporate governance training courses.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of related parties of the Public Company and transactions between the related parties and the Company: Theo Phụ lục 01 đính kèm/ Details in Appendix 01.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons: Theo Phụ lục 02 đính kèm/ Details in Appendix 02.

Trên đây là báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc (SACOMBANK) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch

[Signature] 25

Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Above is the Corporate Governance Report for the first 06 months of 2026, Saigon Treasury Commercial Joint Stock Bank (SACOMBANK) submitted this report to the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

Trân trọng/ Sincerely,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ As above
- Lưu: VP.QT/ Archived at GOV

PHỤ LỤC 01/ APPENDIX 01

(Đính kèm Báo cáo số 0058.2026.BC.BOD ngày 30 tháng 07 năm 2026/ Attached to Report No. 0058.2026.BC.BOD date July 30,2026)

1. Danh sách về người có liên quan của ngân hàng/ The list of affiliated parties of the bank

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Certificate No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations hip with the Company</i>
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BOARD OF DIRECTORS								
1	Ông/ Mr. Dương Công Minh		Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Chairman</i>			30/06/2017	-	-	
2	Ông/ Mr. Nguyễn Đức Thụy		Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị <i>Standing Vice Chairman of the Board of Directors</i>			23/12/2025	-	-	
3	Bà/ Ms. Nguyễn Đức Thạch Diễm		Thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Member of Board of Directors</i>			-	22/04/2026	-	
4	Ông/ Mr. Phạm Văn Phong		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Vice Chairman</i>			30/06/2017	-	-	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Member of Board of Directors</i>			28/08/2013	-	-	
6	Ông/ Mr. Phan Đình Tuệ		Thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Member of Board of Directors</i>			14/06/2012	-	-	

 1

7	Ông/ Mr. Vương Công Đức	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập <i>Independent Member of the Board of Directors</i>			22/04/2022	-	-	
8	Bà/ Ms. Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập <i>Independent Member of the Board of Directors</i>			22/04/2022	-	-	
II BAN KIỂM SOÁT/ BOARD OF SUPERVISORS								
1	Ông/ Mr. Trần Minh Triết	Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Chief of the Supervisory Board</i>			30/06/2017	-	-	
2	Ông/ Mr. Nguyễn Văn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			22/04/2022	-	-	
3	Ông/ Mr. Lâm Văn Kiệt	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			22/04/2022	-	-	
4	Bà/ Ms. Hà Quỳnh Anh	Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Member of the Supervisory Board</i>			28/06/2012	-	-	
III BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ BOARD OF MANAGEMENT								
1	Ông/ Mr. FAUSSIÉ Loïc <i>Michel Marc</i>	Quyền Tổng giám đốc/ <i>Acting General Director</i>			27/03/2026		-	
2	Ông/ Mr. Hà Văn Trung	Phó Tổng Giám đốc thường trực/ <i>Permanent Deputy General Director</i>			10/10/2012	-	-	
3	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Kiều Anh	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			23/12/2025	-	-	
4	Ông/ Mr. Nguyễn Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			27/05/2025	08/05/2026	Miễn nhiệm/ Dismissal	

5	Ông/ Mr. Lưu Danh Đức	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			11/05/2026	-	Bổ nhiệm/ appointment	
6	Ông/ Mr. Nguyễn Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			11/05/2026	-	Bổ nhiệm/ appointment	
7	Ông/ Mr. Nguyễn Minh Tâm	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			06/08/2007	-	-	
8	Bà/ Ms. Quách Thanh Ngọc Thùy	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			05/02/2010	-	-	
9	Ông/ Mr. Đào Nguyên Vũ	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			26/06/2007	-	-	
10	Ông/ Mr. Hồ Doãn Cường	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			01/10/2012	-	-	
11	Ông/ Mr. Lê Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			15/09/2017	-	-	
12	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			04/05/2022	-	-	
13	Ông/ Mr. Vũ Minh Quân	Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>			25/12/2025	22/05/2026	Miễn nhiệm/ Dismissial	
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG/ CHIEF ACCOUNTANT							
1	Ông/ Mr. Huỳnh Thanh Giang	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			01/06/2012	-	-	
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CORPORATE GOVERNANCE OFFICER							
1	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Kiều Anh	Người phụ trách quản trị công ty <i>Corporate Governance Officer</i>			23/12/2025	-	-	



VI	CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN/ <i>AFFILIATED ORGANIZATION</i>								
1	Công ty TNHH Một thành viên Kiều Hôi Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBR)/ SACOMBANK Remittance Express Company Limited		Công ty con/ <i>Subsidiary Company</i>	90/QĐ-NHNN	Tầng 4&5, số 481A-481B Điện Biên Phủ, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM/ <i>Floor 4 & 5, 481A-481B Dien Bien Phu Street, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>	10/07/2006	-	-	
2	Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBL)/ SACOMBANK – Leasing Company Limited		Công ty con/ <i>Subsidiary Company</i>	04/GP-NHNN	Tầng 1&2, 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP.HCM/ <i>Floor 1&2, 278 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	10/07/2006	-	-	
3	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBA)/ SACOMBANK Asset Management Company Limited		Công ty con/ <i>Subsidiary Company</i>	4104000053	Tầng 10, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Xuân Hòa, TP.HCM/ <i>Floor 10, 266-268 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	24/01/2003	-	-	
4	Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBJ)/ SACOMBANK Jewelry Company Limited		Công ty con/ <i>Subsidiary Company</i>	410040003812	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, TP.HCM/ 278 Nam Ky Khoi Nghia Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	28/11/2008	-	-	
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào/ Saigon Thuong Tin Bank Lao Sole Co.,LTD		Ngân hàng con/ <i>Subsidiary Bank</i>	15/NHNN	044 Đường Haengboun, Làng Haisok, Quận Chanthabouly, Viêng Chăn, CHDCND Lào/ 044 Haengboun Road, Haisok Village, Chanthabouly District, Vientiane, Lao PDR	12/12/2008	-	-	



6	Ngân hàng Cổ phần Hữu Hạn Sài Gòn Thương Tín Campuchia/ Saigon Thuong Tin Cambodia PLC		Ngân hàng con/ <i>Subsidiary Bank</i>	N.27	60 Preah Norodom Blvd, Sangkat Cheychumneas, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Campuchia	05/10/2011	-	-	
VII	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÔNG ĐOÀN/ RELATED PARTY: THE COMPANY'S TRADE UNION								
1	Công đoàn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín			22/QĐ-LĐLĐ	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TPHCM		-	-	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ Certificate: For an individual: ID card/Passport No.; For an organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa SACOMBANK với người có liên quan của SACOMBANK; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated parties or between the company and major shareholders, internal persons and related persons of internal persons:

Bảng giao dịch các bên liên quan/ *Related Parties Transaction Table*

3. Giao dịch giữa người nội bộ SACOMBANK, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do SACOMBANK nắm quyền kiểm soát/ Transactions between internal persons of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Bảng giao dịch các bên liên quan/ *Related Parties Transaction Table*

4. Giao dịch giữa SACOMBANK với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other parties: Bảng giao dịch các bên liên quan/ *Related Parties Transaction Table*

4.1. Giao dịch giữa SACOMBANK với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo/ Transactions between the company and the companies that members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) or other managers have been founding members or members of Board of Directors, Director (General Director) for three (03) years (as of the reporting date): Bảng giao dịch các bên liên quan/ *Related Parties Transaction Table*

4.2. Giao dịch giữa SACOMBANK với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the company and the company that affiliated persons of

members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (CEO) or other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director):

Bảng giao dịch các bên liên quan/ *Related Parties Transaction Table*

4.3. Các giao dịch khác của SACOMBANK (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) or other managers:* Không có/ *None*

BẢNG GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN/ *RELATED PARTIES TRANSACTION TABLE*

ĐVT: triệu đồng

VND million

	30/06/2026
Giao dịch bên liên quan <i>Transactions with related parties</i>	Báo cáo riêng chưa kiểm toán <i>The separate financial statements (unaudited)</i>
Công ty con <i>Subsidiaries</i>	
Thu nhập lãi cho vay <i>Interest income from loans</i>	202.926
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi <i>Interest expense on borrowings/deposits</i>	(54.972)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission income</i>	7.821

Chi phí hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission expense</i>	(21.503)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối <i>Income from foreign exchange trading activities</i>	-
Thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối <i>Foreign exchange income</i>	2.909
Thu nhập từ cổ tức <i>Dividend income</i>	-
Thu nhập từ hoạt động khác <i>Other income</i>	4.594
Chi phí từ hoạt động khác <i>Other expenses</i>	(7.038)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng <i>Members of the Board of Directors, Board of Supervisors and Board of Management</i>	
Thu nhập lãi cho vay <i>Interest income from loans</i>	-
Chi phí trả lãi tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá <i>Interest expenses on deposits and issued valuable papers</i>	(3.382)



Thu nhập từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission income</i>	8
Chi từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission expense</i>	-
Thu nhập từ hoạt động khác <i>Other income</i>	-
Chi phí từ hoạt động khác <i>Other expenses</i>	-
Thù lao Hội đồng Quản trị sau thuế <i>Post-tax remuneration of members of the Board of Management</i>	(17.253)
Thù lao Ban Kiểm soát sau thuế <i>Post-tax remuneration of members of the Board of Supervisors</i>	(8.459)
Thù lao Ban Tổng Giám đốc sau thuế <i>Post-tax income of members of the Board of Directors</i>	(25.786)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng Related parties of members of the Board of Directors, Board of Supervisors and Board of Management	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay <i>Interest income from deposits/loans</i>	35.248

Chi phí trả lãi tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá <i>Interest expenses on deposits and issued valuable papers</i>	(31.274)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission income</i>	33
Chi từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission expense</i>	-
Chi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối <i>Foreign exchange expense</i>	(86.065)
Chi phí khác <i>Other operating expenses</i>	(17)
Thu nhập khác <i>Other income</i>	-
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ) <i>Major Shareholder (holding more than 5% of charter capital)</i>	
Thu nhập lãi tiền gửi/cho vay <i>Interest income from deposits/loans</i>	-
Chi phí trả lãi tiền vay/tiền gửi <i>Interest expense on borrowings/deposits</i>	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission income</i>	-

Thu nhập khác <i>Other income</i>	-
Chi phí từ hoạt động khác <i>Other expenses</i>	-
Các bên liên quan đến cổ đông lớn <i>Related parties of major shareholders</i>	
Thu nhập lãi cho vay <i>Interest income from loans</i>	-
Chi phí trả lãi tiền gửi <i>Interest expenses on deposits</i>	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ <i>Fee and commission income</i>	-
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối <i>Foreign exchange income</i>	-
Chi phí từ hoạt động kinh doanh ngoại hối <i>Foreign exchange expense</i>	
<i>Bên liên quan/ Parties related</i>	

Công ty con <i>Subsidiaries</i>	
Tiền gửi <i>Deposits in subsidiaries</i>	276.745
Cho vay <i>Loans</i>	6.477.262
Nhận tiền gửi <i>Deposits from subsidiaries</i>	(3.392.554)
Phải thu khác <i>Other receivables</i>	151.673
Phải trả khác <i>Other payables</i>	(39.067)
Các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng <i>Members of the Board of Directors, Board of Supervisors and Board of Management</i>	
Cho vay <i>Loans</i>	2.144
Nhận tiền gửi <i>Deposits</i>	(451.714)



Phát hành giấy tờ có giá <i>Issued valuable papers</i>	(300)
Phải thu khác <i>Other receivables</i>	-
Phải trả khác <i>Other payables</i>	(2.194)
Các bên liên quan đến các thành viên của Ban lãnh đạo Ngân hàng Related parties of members of the Board of Directors, Board of Supervisors and Board of Management	
Cho vay <i>Loans</i>	34.827
Nhận tiền gửi <i>Deposits</i>	(210.860)
Phát hành giấy tờ có giá <i>Issued valuable papers</i>	(23.580)
Phải thu khác <i>Other receivables</i>	129
Phải trả khác <i>Other payables</i>	(6.074)

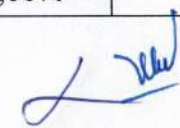


PHỤ LỤC 02/ APPENDIX 02

(Đính kèm Báo cáo số 0058.2026.BC.BOD ngày 30 tháng 07 năm 2026/ Attached to Report No. 0058.2026.BC.BOD date July 30 ,2026)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Sacombank/ The list of internal persons and their affiliated parties

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ THE BOARD OF DIRECTORS & AFFILIATED PARTIES										
1	Ông/ Mr. DƯƠNG CÔNG MINH		Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman					62.569.075	3,32%	
	ĐẶNG THỊ DOAN		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	LÊ THỊ VÂN THẢO		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	DƯƠNG PHƯƠNG MAI		Con/Child					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH HOÀNG		Con/Child					-	0,00%	
	DƯƠNG MINH TRÍ		Con/Child					-	0,00%	
	DƯƠNG THỊ LIÊM		Em/ younger sister					11.858.742	0,62%	
	CAO XUÂN MINH		Em rể/ brother-in-law					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Him Lam. Him Lam Joint Stock Company		Em gái là Thành viên BKS/ Younger sister is Member of the Supervisory Board					-	0,00%	
2	Ông/ Mr. NGUYỄN ĐỨC THỤY		Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị Standing Vice Chairman of the Board of Directors					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN THÀNH		Bố đẻ/ Father					-	0,00%	

 1

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	VŨ THỊ DIỆM		Mẹ đẻ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN CAO HÒA		Bố vợ/ Father-in-law					-	0,00%	
	LÊ THỊ NINH		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ MỪNG		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	NGUYỄN NGỌC MỸ ANH		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN THÁI		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC THỊNH		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	NGUYỄN XUÂN THẠCH		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	NGUYỄN MY LINH CATHERINE		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	NGUYỄN MY TAM ELIZABETH		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	NGUYỄN VĂN THIỆN		Anh trai/ Older Brother					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THẢO		Em gái/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THÙY		Em trai/ Younger brother					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN THỦY		Em trai/ Younger brother					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	NGUYỄN VĂN THUYẾT		Em trai/ Younger brother					-	0,00%	
	NGUYỄN ĐỨC HẠNH		Em trai/ Younger brother					-	0,00%	
	PHẠM BÌNH THÌN		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	ĐOÀN NGUYỄN NGỌC		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	TÔNG THỊ KIỀU HOA		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	MAI THỊ PHƯƠNG NHUNG		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	TRỊNH VĂN LUẬN		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
3	Ông/ Mr. PHẠM VĂN PHONG		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Vice Chairman					19.680	0,001%	
	PHẠM THỊ CẢNH		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	HUỲNH THỊ KIM PHƯỢNG		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	PHẠM QUANG VŨ		Con/Child					-	0,00%	
	PHẠM QUANG THANH		Con/Child					-	0,00%	
	PHẠM THỊ NỘI		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HOÀNG KHẮC HÂN		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	PHẠM VĂN DUNG		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ NGUYỆT		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	PHẠM VĂN PHÚ		Em/ Younger brother					-	0,00%	



ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	BÙI THỊ HOA		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	PHẠM THỊ QUY		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THẠCH		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LUẬT		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỆ		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	PHẠM THỊ LỘC		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	TRẦN SINH BÀI		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN YÊN		Ba vợ/ Father-in-law					-	0,00%	
	PHẠM THỊ ĐÔNG		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	Công ty TNHH Thủy điện Mê Kông II Mekong II Hydropower Company Limited		Con góp vốn/ The child contributes capital					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Điện Tam Long Tam Long Electricity Joint Stock Company		Ông Phạm Văn Phong là Thành viên Hội đồng quản trị / Mr. Pham Van Phong is a BOD member					-	0,00%	
4	Ông/ Mr. NGUYỄN XUÂN VŨ		Thành viên Hội đồng quản trị / Member of the BOD					833	0,00%	
	NGUYỄN TÂM DŨNG		Cha/ Father					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN THẾ DỤC		Ba vợ/ Father-in-law					-	0,00%	



ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	TRƯƠNG THỊ SAO		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN TRƯƠNG HUYỀN		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN ANH		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN NAM		Con/ Child					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Vgroup Vgroup Joint Stock Company		Ông Nguyễn Xuân Vũ là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Mr. Nguyen Xuan Vu is Vice Chairman					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần đào tạo bóng đá trẻ Phù Đồng Phu Dong Youth Football Training Joint Stock Company		Ông Nguyễn Xuân Vũ là Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Mr. Nguyen Xuan Vu is Chairman					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần V Number One V Number One Joint Stock Company		Ông Nguyễn Xuân Vũ là Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Mr. Nguyen Xuan Vu is Chairman					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Vpark Vpark Joint Stock Company		Ông Nguyễn Xuân Vũ là Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Mr. Nguyen Xuan Vu is Chairman					-	0,00%	
5	Ông/ Mr. PHAN ĐÌNH TUỆ		Thành viên Hội đồng quản trị / Member of the BOD					142.895	0,007%	
	NGUYỄN THỊ XUÂN		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	PHAN ANH QUANG		Con/ Child					-	0,00%	

(Handwritten signature)

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	PHAN MINH TRÍ		Con/ Child					-	0,00%	
	PHAN THỊ HẰNG		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	NGÔ ĐỨC NGỌC		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÂN		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN SƠN		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	PHAN THỊ NGÀ		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN XUÂN CHÍ		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nguyễn Hoàng. Nguyen Hoang Development Investment Corporation		Ông Phan Đình Tuệ là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Mr. Phan Dinh Tue is Vice Chairman					-	0,00%	
6	Ông/ Mr. VƯƠNG CÔNG ĐỨC		Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Independent Board Member					-	0,00%	
	VƯƠNG HIỀN KHÁNH		Con/ Child					-	0,00%	
	VƯƠNG THIỆN ĐẠO		Con/ Child					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MỸ		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HUỲNH VĂN LŨY		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ NGỌC		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HÀ VĂN NHƠN		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ MẾT		Chị/ Older sister					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	THI VĂN NGON		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ LANG		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	VƯƠNG VĂN NAM		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ HỒNG		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HUỖNH CÔNG ÂN		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	NGUYỄN TẤN THÀNH		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	VƯƠNG THỊ THU THẢO		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	ĐỖ TIỀN HÙNG		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	Quốc tịch Mỹ/ United States citizen ship
	VƯƠNG THẢO OANH		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	ĐẶNG XUÂN TÀI		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Quốc tế tỉnh Ba Rịa-Vung Tàu Ba Rịa – Vung Tau Province International Tourism Services Joint Stock Company		Ông Vương Công Đức là Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Mr. Vuong Cong Duc is Chairman					-	0,00%	
	Công ty Liên Doanh Vũng Tàu		Ông Vương Công Đức là Phó					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	Paradise Vung Tau Paradise Joint Venture Company		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Mr. Vuong Cong Duc is the Vice Chairman of the Board of Directors and General Director							
7	Bà/ Ms. PHẠM THỊ THU HẰNG		Thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Independent Board Member					-	0,00%	
	DƯƠNG NGỌC HẢI		Chồng/ Husband					-	0,00%	
	DƯƠNG VIỆT KHÁNH		Con/ Child					-	0,00%	
	DƯƠNG HƯƠNG QUỲNH		Con/ Child					-	0,00%	
	Công ty TNHH Xã Hội Ánh Dương Shinning Sun Social Company Limited		Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thành viên Hội đồng thành viên Ms. Pham Thi Thu Hang is Member of the Board of Members					-	0,00%	

II. BAN KIỂM SOÁT & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ BOARD OF SUPERVISORS & AFFILIATED PARTIES

1	Ông/ Mr. TRẦN MINH TRIẾT		Trưởng Ban Kiểm soát/ Chief Supervisor					-	0,00%	
	PHẠM THỊ MỸ		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	LÊ THỊ LAN CHI		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	TRẦN HÀ LÂM		Con/ Child					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	TRẦN HÀ TRIẾT ANH		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	TRẦN MINH DUY		Em/ Younger brother					-	0,00%	
2	Bà/ Ms. HÀ QUỲNH ANH		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of the Supervisory Board					5.828	0,0003%	
	HÀ MINH TIẾN		Cha/ Father					-	0,00%	
	PHẠM THỊ VÂN		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	LƯU VĂN ƯỚC		Chồng/ Husband					-	0,00%	
	LƯU TUẤN THÀNH		Con/ Child					-	0,00%	
	HÀ QUỲNH HOA		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	HÀ HOÀI PHƯƠNG		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	HÀ HỒNG HẢI		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	HÀ HẢI YẾN		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN VIỆT HÙNG		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	BÙI THÀNH TRUNG		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN ANH TÙNG		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	PHẠM GIANG TRUNG		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN 4 RURAL DEVELOPMENT AND		Chồng làm Chủ tịch HĐQT Husband is the Chairman of the Board of Directors					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO. 4									
	CÔNG TY TNHH ANALYTIQ SOLUTIONS ANALYTIQ SOLUTIONS COMPANY LIMITED		Con trai làm Tổng giám đốc Son is the General Director					-	0,00%	
3	Ông/ Mr. NGUYỄN VĂN THÀNH		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of Supervisory Board					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ MUỘI		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	THÁI THỊ THANH NGA		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI THANH MY		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN THÁI THANH AN		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN LONG		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	PHAN THỊ LÀNH		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	TRẦN THỊ HỒNG THU		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN VŨ		Em/ Younger brother					-	0,00%	
	THÁI THỊ NGỌC ĐIỆP		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM		Em/ Younger sister					1	0,00%	
	PHẠM VĂN VINH		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
4	Ông/ Mr. LÂM VĂN KIẾT		Thành viên Ban Kiểm soát/ Member of the Board of					66	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
			Supervisory							
	HUỲNH THỊ NGỌC		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	ĐINH CẨM PHÁT		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	LÂM TÂM NHƯ		Con/ Child					-	0,00%	
	LÂM ANH THƯ		Con/ Child					-	0,00%	
	LÂM VĂN HIỀN		Anh/ Brother					-	0,00%	
	LÂM VĂN TRÍ		Em/ Younger brother					-	0,00%	
	LÂM VĂN NHƠN		Em/ Younger brother					-	0,00%	
	VÕ THỊ BÔNG		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	HỒ NGỌC HUỆ		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	TRẦN THỊ THU THỦY		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	

III. BAN ĐIỀU HÀNH & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ BOARD OF MANAGEMENT & AFFILIATED PARTIES

1	Ông/ Mr. FAUSSIER LOIC MICHEL MARC		Quyền Tổng giám đốc/ Acting General Director					-	0,00%	
	LUCIEN PIERRE MARIE FAUSSIER		Bố đẻ/ Father					-	0,00%	Quốc tịch Pháp/ French nation ality
	MARIE-THÉRÈSE LUCIENNE HENRIETTE VAUTHRIN		Mẹ đẻ/ Mother					-	0,00%	Quốc tịch

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
										Pháp/ French national ality
	CHU THỊ XUÂN		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	LÊ HÀN TUỆ LÂM		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	FAUSSIÉ LUCAS MINH KHÔI		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	MELANIE FABIENNE LAFORGE		Em gái/ Younger sister					-	0,00%	Quốc tịch Pháp/ French national ality
	GILDAS LAFORGE		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	Quốc tịch Pháp/ French national ality
2	Ông/ Mr. HÀ VĂN TRUNG		Phó Tổng giám đốc/ Permanent Deputy General Director					10.000	0,014%	
	DƯƠNG THỊ HUYỀN		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH THÚY		Vợ/ Wife					7	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	HÀ MINH VIỆT		Con/ Child					-	0,00%	
	HÀ MINH NAM		Con/ Child					-	0,00%	
	HÀ MINH NHẬT		Con/ Child					-	0,00%	
	HÀ VĂN TUẤN		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	TÔ THỊ NHỎ		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	HÀ THỊ ÁNH TUYẾT		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	TRƯƠNG QUANG DŨNG		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
3	Bà/ Mrs. NGUYỄN THỊ KIỀU ANH		Phó Tổng giám đốc; Người phụ trách quản trị công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy Chief Executive Officer; Person in Charge of Corporate Governance; Authorized Person for Information Disclosure					-	0,00%	
	NGUYỄN CẢNH ĐOÀN		Bố đẻ/ Father					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ BẰNG		Mẹ đẻ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN DŨNG		Em gái/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ DUNG		Em trai/ Younger brother					-	0,00%	
	TRẦN VIỆT HÙNG		Chồng/ Husband					-	0,00%	
	TRẦN HOÀNG MINH		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
										child
	TRẦN NGUYỄN VŨ		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	ĐÌNH THỊ KIM NGỌC		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	BÙI NGỌC MẠNH		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
4	Ông/ Mr. LƯU DANH ĐỨC		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	
	LƯU DANH DIỆP		Bố đẻ / Father					-	0,00%	
	LÃ VÂN QUYÊN		Vợ / Wife					-	0,00%	
	LƯU DANH KHÔI		Con / Child					-	0,00%	
	LƯU PHƯƠNG THẢO		Con / Child					-	0,00%	
	LÃ QUÝ HIỀN		Bố vợ / Father-in-law					-	0,00%	
	LƯU HỒNG HẠNH		Chị gái / Older sister					-	0,00%	
	HOÀNG QUỐC ĐÔNG		Anh rể / Brother-in-law					-	0,00%	
	LƯU THANH HƯƠNG		Em gái / Younger sister					-	0,00%	
	VŨ NGỌC KHANH		Em rể / Brother-in-law					-	0,00%	
	LƯU HỒNG VÂN		Em gái / Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG LONG		Em rể / Brother-in-law					-	0,00%	
5	Ông/ Mr. NGUYỄN HOÀNG HẢI		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	NGUYỄN THỊ HÀ		Mẹ / Mother					-	0,00%	
	TRẦN MINH VỊNH		Bố vợ / Father-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN MAI NGÀ		Mẹ vợ / Mother-in-law					-	0,00%	
	TRẦN MINH NGUYỆT		Vợ / Wife					-	0,00%	
	NGUYỄN HẢI SƠN		Con / Child					-	0,00%	
	NGUYỄN PHƯƠNG LINH		Con / Child					-	0,00%	Nước ngoài/ Foreign
	TRẦN HỒNG VÂN		Con dâu / Daughter-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THU GIANG		Chị ruột / Older sister					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THU THỦY		Chị ruột / Older sister					-	0,00%	
	NGÔ VIỆT KHOA		Anh rể / Brother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN TUẤN ĐỨC		Anh rể / Brother-in-law					-	0,00%	Nước ngoài/ Foreign
6	Ông/ Mr. NGUYỄN MINH TÂM		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					14.739	0,001%	
	LÊ XUÂN BÌNH		Bố vợ/ Father-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOA		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	LÊ THỊ XUÂN NGÀ		Vợ/ Wife					45	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	NGUYỄN XUÂN NGHI		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH NGHI		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH CẢNH		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	LÊ THỊ HỮU HẠNH		Chị dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH XUÂN		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	TRƯƠNG MINH DŨNG		Anh rể/ Brother-in-law					4.291	0,0002%	
7	Bà/ Ms. QUÁCH THANH NGỌC THỦY		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					101	0,00%	
	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	TÔ THANH HOÀNG		Chồng/ Husband					8	0,00%	
	TÔ THUẬN KHÂM		Con/ Child					-	0,00%	
	TÔ QUỲNH ĐAN		Con/ Child					-	0,00%	
	QUÁCH NGỌC TRÂM		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	ĐỒNG THÀNH NHÂN		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	QUÁCH THANH BẢO TRÂN		Em/ Younger sister					-	0,00%	
8	Ông/ Mr. ĐÀO NGUYỄN VŨ		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					31	0,00%	
	NGUYỄN THỊ LỰ		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN THANH HẰNG		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN ĐĂNG DUY		Con/ Child					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	ĐÀO NGUYỄN ANH THU		Con/ Child					-	0,00%	
	ĐÀO CHÍ THANH		Em/ Younger sibling					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN LỘC		Em/ Younger sibling					-	0,00%	
	ĐÀO NGUYỄN THỦY		Em/ Younger sibling					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HOÀI YẾN		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	HOÀNG THỊ THANH HOÀNG		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
9	Ông/ Mr. HỒ DOÃN CƯỜNG		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					7.126	0,00%	
	HỒ DOÃN QUỐC		Em/ Younger brother					3	0.00%	
	HỒ DOÃN THỰC QUYÊN		Em/ Younger sister					5.550	0,0003%	
	HỒ DOÃN THÙY NHI		Em/ Younger sister					4	0,00%	
	HỒ DOÃN QUÂN VƯƠNG		Em/ Younger brother					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ UYÊN		Vợ/ Wife					4	0,00%	
	HỒ NGÂN HÀ		Con/ Child					-	0,00%	
	HỒ VĨNH HOÀNG		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ CHANH		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	ĐINH NGỌC HUY		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN BIỆN HOÀI LINH		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
10	Ông/ Mr. LÊ ĐỨC THỊNH		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ THANH		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	LIỄU THỊ HẢI CHÂU		Vợ/ Wife					-	0,00%	
	LÊ CHÂU ĐAN QUỲNH		Con/ Child					-	0,00%	
	LÊ TÂN HÙNG		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG		Chị dâu/ sister-in-law					-	0,00%	
	LÊ THANH TRƯỜNG		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	TẶNG THÚY LINH		Chị dâu/ sister-in-law					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN DIỆU		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HUỲNH THANH TÙNG		Anh rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	LÊ ĐỨC THÔNG		Em/ Younger brother					-	0,00%	
	LÝ THỊ PHƯƠNG PHI		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN CHI		Em/ Younger sister					55	0,00%	
	LÊ THỊ HUYỀN THY		Em/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN ÚT		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
	PHAN THỊ HOÁN		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
11	Bà/ Ms. NGUYỄN THỊ KIM OANH		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	NGUYỄN HOÀNG CHÂU		Bố / Father					-	0,00%	
	VÕ NGỌC ANH		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	NGÔ VĂN QUAN		Bố chồng/ Father-in-law					-	0,00%	
	BÙI KIM VÂN		Mẹ chồng/ Mother-in-law					-	0,00%	
	NGÔ TẤN CẢNH		Chồng/ Husband					-	0,00%	
	NGÔ NGUYỄN Ý NHƯ		Con/ Child					-	0,00%	
	NGÔ TẤN MẠNH		Con/ Child					-	0,00%	
	NGUYỄN HOÀNG DŨNG		Em / Younger brother					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ HƯƠNG		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/ CHIEF ACCOUNTANT

1	Ông/ Mr. HUỲNH THANH GIANG		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					48.562	0,003%	
	HUỲNH KIM PHỤNG		Mẹ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN MINH HỮU		Bố vợ/ Father-in-law					-	0,00%	
	VÕ THỊ ĐÀO		Mẹ vợ/ Mother-in-law					-	0,00%	
	NGUYỄN VÕ HỒNG VÂN		Vợ/ Wife					4.600	0,00%	
	HUỲNH NGỌC DUNG		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HUỲNH TUYẾT NGÀ		Chị/ Older sister					-	0,00%	
	HUỲNH TẤN THÀNH		Anh/ Older Brother					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	HUỲNH THANH LÂM		Anh/ Older Brother					-	0,00%	
	HUỲNH THANH THỦY		Chị/ Older sister					-	0,00%	

V. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CORPORATE GOVERNANCE OFFICERS

1	Bà/ Mrs. NGUYỄN THỊ KIỀU ANH		Phó Tổng giám đốc; Người phụ trách quản trị công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy Chief Executive Officer; Person in Charge of Corporate Governance; Authorized Person for Information Disclosure					-	0,00%	
	NGUYỄN CẢNH ĐOÀN		Bố đẻ/ Father					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ BẰNG		Mẹ đẻ/ Mother					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN DŨNG		Em gái/ Younger sister					-	0,00%	
	NGUYỄN THỊ DUNG		Em trai/ Younger brother					-	0,00%	
	TRẦN VIỆT HƯNG		Chồng/ Husband					-	0,00%	
	TRẦN HOÀNG MINH		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	TRẦN NGUYỄN VŨ		Con/ Child					-	0,00%	Còn nhỏ/ child
	ĐÌNH THỊ KIM NGỌC		Em dâu/ Sister-in-law					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	BÙI NGỌC MẠNH		Em rể/ Brother-in-law					-	0,00%	
VI. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÔNG TY CON, NGÂN HÀNG CON/ RELATED PARTY BEING A SUBSIDIARY, SUBSIDIARY BANK										
1	Công ty TNHH Một thành viên Kiều Hỏi Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBR)/ SACOMBANK Remittance Express Company Limited		Công ty con/ Subsidiary Company					-	0,00%	
	BÙI ANH TÚ		Chủ tịch/ Chairman					700	0,00%	
	ĐỖ THỊ HÀ THANH		Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật/ Chief Executive Officer - Legal Representative.					-	0,00%	
	TRƯƠNG ĐẶNG HOÀI HIẾU		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	
	TÔN NỮ LÊ PHƯƠNG		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					-	0,00%	
2	Công ty TNHH Một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBL)/ SACOMBANK – Leasing Company Limited		Công ty con/ Subsidiary Company					-	0,00%	
	LƯU HUỖNH		Chủ tịch/ Chairman					-	0,00%	
	NGUYỄN CHÍ TRUNG		Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật/ Chief Executive Officer - Legal Representative.					7	0,00%	
	HỒ QUYẾT THẮNG		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	PHẠM LÊ KIÊN		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	
	TRẦN THỊ PHƯƠNG QUỲNH		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					-	0,00%	
3	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBA)/ SACOMBANK Asset Management Company Limited		Công ty con/ Subsidiary Company					-	0,00%	
	NGUYỄN VĂN THANH		Chủ tịch/ Chairman					-	0,00%	
	PHAN TÂN DŨNG		Tổng giám đốc/ Chief Executive Officer					-	0,00%	
	DƯƠNG ĐỨC THẮNG		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	
	KHÂU QUỐC MINH LOAN		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					-	0,00%	
4	Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc đá quý Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK – SBJ)/ SACOMBANK Jewelry Company Limited		Công ty con/ Subsidiary Company					-	0,00%	
	LÊ QUANG VINH		Chủ tịch/ Chairman					-	0,00%	
	NGUYỄN BÁ THÀNH		Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật/ Chief Executive Officer - Legal Representative.					-	0,00%	
	ĐẶNG QUANG THIỆN		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	VÕ TRẦN QUỐC		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					-	0,00%	
5	Ngân hàng TNHH Sài Gòn Thương Tín Lào/ Saigon Thuong Tin Bank Lao Sole Co.,LTD		Ngân hàng con/ Subsidiary Bank					-	0,00%	
	VÕ THỊ NHƯỘC THỦY		Chủ tịch/ Chairman					1.400	0,00007%	
	PHAN THANH TUẤN		Tổng giám đốc/ Chief Executive Officer					-	0,00%	
	SISAVATH BOUATHONG		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	Quốc tịch Lào/ Lao nation ality
	SONGEUN OULAYPHONE		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	Quốc tịch Lào/ Lao nation ality
	TRẦN ĐÌNH NAM		Phó Tổng giám đốc/ Deputy Chief Executive Officer					-	0,00%	
6	Ngân hàng Cổ phần Hữu Hạn Sài Gòn Thương Tín Campuchia/ Saigon Thuong Tin Cambodia PLC		Ngân hàng con/ Subsidiary Bank					-	0,00%	
	TRẦN MINH KHOA		CHỦ TỊCH HĐQT/ / Chairman					1	0,00%	

ST T No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có), Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối quan hệ với người nội bộ Position at the company (if any), Relationship with the internal person	Số CMND /Hộ chiếu ID card/Passport No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares held (end of period)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ownership percentage (end of period)	Ghi chú Note
	PHAN HOÀNG ANH		TV HĐQT kiêm TGD/ Member of the Board of Directors cum General Director					-	0,00%	
	PHÙNG THÁI PHỤNG		TV HĐQT/ Member of the Board of Directors					-	0,00%	
	CHHUON CHHEN		TV HĐQT kiêm PTGD/ Member of the Board of Directors cum Deputy General Director					-	0,00%	Quốc tịch Campu chia/ Cambo dian nation ality

VII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ CÔNG ĐOÀN/ RELATED PARTY: THE COMPANY'S TRADE UNION

Công đoàn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín The Trade Union of Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank								59.686	0,003%	
---	--	--	--	--	--	--	--	--------	--------	--

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of the company's shares by internal persons and affiliated persons:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned (at the beginning of the period)</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned (at the end of the period)</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing/decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ (%) Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ (%) Percentage</i>	
1	Mr. Đào Nguyễn Đăng Duy	Người có liên quan của ông Đào Nguyên Vũ <i>Related person of Mr. Dao Nguyen Vu</i>	500	0,00002	0	0	Bán/Sell

